TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 22 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tân
Ông Lê Hải Nam
Bà Vũ Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đ, sinh ngày 06/7/1998; tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm (xe chở khách); trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M, sinh năm 1964 và bà P, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2020 đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông N, là Luật sư Công ty Luật T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị hại:* L, sinh năm 1994 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại L: Ông H, sinh năm 1976 và bà T, sinh năm 1974 (là cha, mẹ của bị hại); cùng địa chỉ: Ấp N, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T*: Ông H. *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H*: Ông S, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp N, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ N, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp N, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ, ngày 25/10/2020, P rủ bị cáo Đ đi ăn cháo (bạn gái Đ), bị cáo Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chở P đến quán cháo 24H của bà T ở ấp A, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Lúc này, tại quán có L, K và N cũng đến mua cháo. Khi đó, L và K ngồi nhậu với một số thanh niên trước vỉa hè, còn N đợi lấy cháo. Bị cáo Đ và P đi vào trong quán mua hai tô cháo để ăn. Trong quá trình đợi làm cháo, bị cáo Đ nói chuyện với P, mặt nhìn ra hướng ngoài đường thấy L nhìn lại với thái độ khiêu khích, nên nói với P mua cháo mang về nhà thì L đứng dậy nói: "Nãy giờ mày nhìn tao cái gì", bị cáo Đ trả lời: "Nãy giờ tao nói chuyện với bạn tao chứ có nhìn gì mày đâu, tao ở đây nè chứ không phải ở đâu đâu"; nghe bị cáo Đ nói, L trả lời: "Tao ở đây nè chứ không phải ở đâu đâu". Thấy L say rượu muốn gây sự đánh nhau nên bị cáo Đ điện thoại cho chị L (em gái bà con) nói đang bị người ta kiếm chuyện đánh. Sau đó, L và bị cáo Đ tiếp tục thách thức đánh nhau, thì Nam cùng với K kéo L ra về. K điều khiển xe chở L ngồi giữa, N ngồi sau, khi chạy đến trước quán nước giải khát T thuộc ấp X, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu thì bị ngã (đổ) xe. Thấy cả ba người ngã xuống đường, bị cáo Đ liền lấy cây dao Thái Lan chiều dài 14,5cm, chiều ngang 3,5cm, mũi dao nhọn để trên quầy bán cháo đuổi theo. Bị cáo Đ chạy đến vị trí của L, K, N đứng trong tư thế đối diện, tay cầm dao đâm vào vùng bụng của L một nhát rồi rút dao ra, L ôm bụng khụy xuống đất. Bị cáo Đ quay qua nhìn thấy N định bỏ chạy liền dùng dao đâm trúng vào vùng lưng bên trái của N một nhát; thấy vậy K nhào lại dùng chân đạp vào người bị cáo Đ để giải vây cho N thì Đ cầm dao tấn công K nhưng K chạy thoát được. Sau đó, bị cáo Đ quay lại thấy L đang ôm bụng nên cầm dao rượt đuổi; bị cáo Đ rượt L chạy về hướng Cửa hàng Tôn S, bị cáo Đ rượt được một đoạn thì quay về quán cháo. Lúc này, P giật lấy cây dao để lên quầy bán cháo.

Sau khi vụ việc xảy ra, N được đưa đi cấp cứu; L đến khoảng 04 giờ, ngày 25/10/2020 người dân phát hiện nằm chết trước sân Cửa hàng Tôn S thuộc ấp X, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Cùng ngày, bị cáo Đ đến Công an đầu thú hành vi phạm tội.

Bản Kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 41/PC09-2020, ngày 12/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận nguyên nhân chết: L, chết do vết thương thấu bụng thủng gan, túi mật và quai ruột gây sốc mất máu không hồi phục.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 5607/C09B, ngày 09/11/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:"Vết thương vùng bụng phải của nạn nhân L do vật sắc nhọn tác động tạo ra, hướng từ phải sang trái; cây dao gửi giám định gây ra được".

Bản kết luận giám định pháp y số: 04/TgT, ngày 24/12/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu đối với N, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố Đ về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Đ, phạm tội "*Giết người"* và tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ 20 (hai mươi) năm tù. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 25/10/2020. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông H và bà T số tiền 154.833.000 đồng. Buộc bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông N số tiền 6.000.000 đồng. Ông N được nhận số tiền 6.000.000 đồng do gia đình bị cáo nộp khắc phục tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo Biên lai thu số 0000015 ngày 24/5/2021.

Tại Bản án phúc thẩm số 792/2022/HS-PT ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố Đ về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Giết người", áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 18 đến 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 154.833.000 đồng, bồi thường cho N 6.000.000 đồng, bà P (mẹ bị cáo Đ) đã nộp khắc phục tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, theo Biên lai thu số 0000015 ngày 24/5/2021). Do đó, N được nhận số tiền 6.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư N trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và áp dụng pháp luật như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.Tuy nhiên, khi lượng hình mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị hại có một phần lỗi, nên trong lúc nóng giận bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Như vậy, bị cáo không tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại là đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Đại diện bị hại L đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản bao gồm chi phí mai táng, bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 189.833.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, nên yêu cầu còn phải bồi thường tiếp 154.833.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 154.833.000 đồng, bồi thường tiếp cho N 6.000.000 đồng (tiền đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự) và xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Với bản tính hung hăng, côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác, khoảng 01 giờ ngày 25/10/2020 trên Quốc lộ 1A, đoạn đường thuộc ấp X, xã T, thị xã R, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi dùng dao Thái Lan đâm vào vùng bụng của bị hại L và đâm vào vùng lưng N. Hậu quả, bị hại L tử vong, N bị thương tích tỷ lệ 3%. Nguyên nhân L chết do vết thương thấu bụng thủng gan, túi mật và quai ruột gây sốc mất máu không hồi phục, có cơ sở kết luận bị cáo Đ dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào bụng của bị hại L là nguyên nhân gây nên cái chết của L.

[3] Tại Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: Tội giết người *"1.* Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: a,b, c,….n) Có tính chất côn đồ". Bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, cự cãi lẫn nhau trước đó, là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao đâm bị hại tử vong, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Giết người" với tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội có tính chất côn đồ", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ phạm tội"Giết người", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân với hành xử thanh toán lẫn nhau, làm mất an ninh trật tự tại địa

phương, nên cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không tiền án tiền sự; đã động viên gia đình khắc phục một phần hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại (với số tiền 35.000.000 đồng) và bồi thường cho N (với số tiền 20.000.000 đồng); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, không có cơ sở áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân và không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 189.833.000 đồng, trong đó chi phí mai táng là 40.833.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng nhưng có khấu trừ số tiền 35.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 154.833.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 154.833.000 đồng.

Đối với N yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, đã nhận 14.000.000 đồng, bị cáo nộp số tiền 6.000.000 đồng khắc phục tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, N được nhận số tiền 6.000.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000015 ngày 24/5/2021.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ gồm 01 (một) áo thun màu trắng dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ và 01 (một) quần Jean màu đen xám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (một) cái áo màu đen, dài tay, trên áo phía ngực trái có lô gô "DICKIES", nách áo tay phải bị rách và 01 (môt) quần Jeans màu đen, ống dài, hai gối bị rách, ở phía trong lưng quần có tem màu đen, có chữ và số "32,100% COTTON". Chiếc dép (dép phải) có chữ "MIXSTAR"; Chiếc dép (dép trái) có chữ "MIXSTAR"; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen có chữ "GIDA"; 01 (một) cây dao bằng kim loại có chữ "KIWI BRAND – MADE IN THAILAND", kích thước lưỡi dao chiều dài 14,5cm, chiều ngang 3,5cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, trên cán dao có chữ "KIWI", đầu cán dao có lỗ tròn, chiều dài cán dao 10cm, chiều ngang cán dao màu đen 3,5cm. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 1. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 3. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 6. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 12. Đây là vật có giá trị sử dụng không lớn, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho N: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng có nhiều hình ảnh màu xanh đen, trên cổ áo có chữ "QM Men", phía sau lưng áo có một vết rách kích thước 04cm phía bên lưng trái và 01 (một) quần Jeans màu xanh, ngang đầu gối phía sau lưng quần có chữ "WEAR JEANS" và có dính chất dịch màu nâu đỏ.

Đối với hành vi bị cáo Đ dùng dao Thái Lan đâm vào lưng trái của N gây

thương tích tỷ lệ 3%, phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 29/12/2022 N đã làm đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.741.000 đồng (154.833.000 đồng x 5%) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "*Giết người"*.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đ đồng ý tự nguyện bồi thường cho ông H và bà T số tiền 154.833.000 đồng.

Buộc bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông H và bà T số tiền 154.833.000 đồng, (một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đ đồng ý tự nguyện bồi thường tiếp cho N số tiền 6.000.000 đồng, (đã nộp. khắc phục tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, theo Biên lai thu số 0000015 ngày 24/5/2021).

N được nhận số tiền 6.000.000 đồng, (sáu triệu đồng), theo Biên lai thu số 0000015 ngày 24/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu trắng dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ và 01 (một) quần Jean màu đen xám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (một) cái áo màu đen, dài tay, trên áo phía ngực trái có lô gô "DICKIES", nách áo tay phải bị rách và 01 (môt) quần Jeans màu đen, ống dài, hai gối bị rách, ở phía trong lưng quần có tem màu đen, có chữ và số "32,100% COTTON". Chiếc dép (dép phải) có chữ "MIXSTAR"; Chiếc dép (dép trái) có chữ "MIXSTAR"; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen có chữ "GIDA"; 01 (một) cây dao bằng kim loại có chữ "KIWI BRAND – MADE IN THAILAND", kích thước lưỡi dao chiều dài 14,5cm, chiều

ngang 3,5cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, trên cán dao có chữ "KIWI", đầu cán dao có lỗ tròn, chiều dài cán dao 10cm, chiều ngang cán dao màu đen 3,5cm. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 1. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 3. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 6. Chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 12.

- Trả cho N: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng có nhiều hình ảnh màu xanh đen, trên cổ áo có chữ "QM Men", phía sau lưng áo có một vết rách kích thước 04cm phía bên lưng trái và 01 (một) quần Jeans màu xanh, ngang đầu gối phía sau lưng quần có chữ "WEAR JEANS" và có dính chất dịch màu nâu đỏ.

(Vật chứng được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2021).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.741.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQĐT Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư Pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Luật sư (01b);
- Bị hại (01b);
- NLQ (02b);
- Lưu.